TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 13 – PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 118/2025/QĐCNTTLH	*Phú Thọ, ngày 29 tháng 10 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 177/2025/TLST/HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2025; giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị N, sinh ngày 23/8/1988.

Căn cước công dân số: 0251 8800 5662

Nơi cư trú: Xóm L, xã Đ, tỉnh P,

- Bị đơn: Anh Bùi Văn B, sinh ngày 15/7/1988;

Căn cước công dân số: 0170 8801 2967

Nơi cư trú: Xóm Gò K, xã K, tỉnh P,

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a, d khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 10 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và hoà giải thành của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 10 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Nvà anh Bùi Văn B

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ Hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N và anh Bùi Văn B, thuận tình ly hôn.

- Về con chung: **:** Có 01 con chung là Bùi Thanh H, sinh ngày 08/11/2023. Sau khi ly hôn chị Nguyễn Thị N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con Bùi Thanh H. Chị Nguyễn Thị N chưa yêu cầu anh Bùi Văn B phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Bùi Văn B có quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con sau ly hôn không ai được cản trở.

Khi có thay đổi chị Nguyễn Thị N và anh Bùi Văn B có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị N tự nguyện nộp 150.000 *(Một trăm năm mươi nghìn)* đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng, trả lại chị Nguyễn Thị N 150.000 *(Một trăm năm mươi nghìn)* đồng theo biên lai thu số: 0003012, ngày 08/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Phú Thọ;
- VKSND KV 13 – Phú Thọ;
- Phòng THA KV 13 – Phú Thọ;
- UBND xã K *(Nơi ĐK kết hôn);*
- Các đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Kim Lượng